

Số 07/2025/CBTT - BSGPT

Phú Thọ, ngày 07 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY
CÓ PHẦN
BIA SÀI GÒN
- PHÚ THỌ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN, PHÚ THỌ
DN: C=VN, o=SAIGON PHU THO CO
TY CO PHAN BIA SAI GON PHU
THO,
c=VN, o=SAIGON PHU THO CO
TY CO PHAN BIA SAI GON PHU
THO,
ou=SAIGON PHU THO CO
TY CO PHAN BIA SAI GON PHU
THO,
email=SAIGONPHUTHO@GMAIL.COM,
serial=20250307, cn=CÔNG
TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ
THỌ
Date: 2025.03.07 10:54:29+07'00'
Full PDF Reader Version
2024.4.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: BSP
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Trung Hà, Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ
- Điện thoại liên hệ: 02103650688
- Email: saigonphutho@gmail.com Website: Saigonphutho.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC đã kiểm toán năm 2024.

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024)

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 1 / 03 / 2025 tại đường dẫn: saigonphutho.com.vn mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin đã công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC đã kiểm toán năm 2024.
- Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2024 so với năm 2023.

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Người UQCBBT



TRẦN THỊ LIÊN



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024**



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Ông Võ Sỹ Dờng
Ông Bùi Văn Thiềng
Bà Nguyễn Thu Hương
Ông Lê Hoài Thanh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ
Bà Nguyễn Thị Hương Giang
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiềng
Ông Nguyễn Xuân Trường

Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông
Tỉnh Phú Thọ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 3 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00052-25-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		138.165.476.659	167.246.462.151
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	36.367.541.408	56.427.565.364
Tiền	111		19.267.541.408	5.884.565.364
Các khoản tương đương tiền	112		17.100.000.000	50.543.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.912.349.805	22.112.315.386
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	10.258.088.669	12.029.925.666
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.595.613.976	10.006.832.046
Phải thu ngắn hạn khác	136		58.647.160	75.557.674
Hàng tồn kho	140	8	85.567.448.731	88.006.133.667
Tài sản ngắn hạn khác	150		318.136.715	700.447.734
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		318.136.715	679.811.404
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	20.636.330
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		193.364.583.879	173.046.873.662
Tài sản cố định	220		159.868.690.089	155.110.949.826
Tài sản cố định hữu hình	221	9	159.868.690.089	155.110.949.826
Nguyên giá	222		611.626.170.540	586.222.537.489
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(451.757.480.451)	(431.111.587.663)
Tài sản dở dang dài hạn	240		15.380.744.633	433.478.829
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	15.380.744.633	433.478.829
Tài sản dài hạn khác	260		18.115.149.157	17.502.445.007
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	18.115.149.157	17.502.445.007
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		331.530.060.538	340.293.335.813

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		140.454.931.550	141.258.914.819
Nợ ngắn hạn	310		131.246.931.550	130.598.240.888
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	8.030.350.537	15.898.981.316
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56.228.790	34.037.827
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13	39.911.802.440	32.495.229.797
Phải trả người lao động	314		1.121.041.965	1.164.563.887
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.014.159.846	1.530.491.624
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	23.650.523.986	19.584.580.355
Vay ngắn hạn	320	15(a)	55.552.000.000	58.530.209.529
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	910.823.986	1.360.146.553
Nợ dài hạn	330		9.208.000.000	10.660.673.931
Vay dài hạn	338	15(b)	9.208.000.000	10.660.673.931
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		191.075.128.988	199.034.420.994
Vốn chủ sở hữu	410	17	191.075.128.988	199.034.420.994
Vốn cổ phần	411	18	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.558.073.511	50.517.365.517
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		35.965.671.927	45.432.685.995
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.592.401.584	5.084.679.522
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		331.530.060.538	340.293.335.813

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bur Văn Thiềng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	393.670.180.890	339.027.015.109
Giá vốn hàng bán	11	23	364.605.017.405	309.181.850.606
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		29.065.163.485	29.845.164.503
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.111.050.939	951.454.516
Chi phí tài chính	22		2.391.290.592	1.885.187.824
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.391.290.592	1.885.187.824
Chi phí bán hàng	25		2.017.943.553	1.630.965.952
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	17.309.474.663	16.588.055.543
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		8.457.505.616	10.692.409.700
Thu nhập khác	31		54.061.954	31.800.736
Chi phí khác	32		47.652.472	3.344.004.028
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		6.409.482	(3.312.203.292)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8.463.915.098	7.380.206.408
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.871.513.514	2.295.526.886
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.592.401.584	5.084.679.522
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	527	407

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		8.463.915.098	7.380.206.408
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		20.645.892.788	17.239.075.203
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(1.111.050.939)	(951.454.516)
Chi phí lãi vay	06		2.391.290.592	1.885.187.824
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		30.390.047.539	25.553.014.919
Biến động các khoản phải thu	09		2.484.674.501	(8.964.154.648)
Biến động hàng tồn kho	10		2.438.684.936	26.797.814.867
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		6.555.169.961	2.152.914.965
Biến động chi phí trả trước	12		(251.029.461)	(5.052.403.361)
			41.617.547.476	40.487.186.742
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.374.458.814)	(1.983.496.522)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.299.947.795)	(1.862.587.611)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.399.322.567)	(2.389.100.068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.543.818.300	34.252.002.541
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(38.066.399.249)	(34.438.864.181)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		1.127.961.453	1.122.013.592
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(36.938.437.796)	(33.316.850.589)

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		316.787.326.069	268.563.379.935
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(321.218.209.529)	(250.488.649.775)
Tiền chi trả cổ tức	36		(13.234.521.000)	(6.312.815.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.665.404.460)	11.761.914.910
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(20.060.023.956)	12.697.066.862
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		56.427.565.364	43.730.498.502
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	36.367.541.408	56.427.565.364

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2024: 118 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
929.623.378	1.502.377.313
18.337.918.030	4.382.188.051
17.100.000.000	50.543.000.000
36.367.541.408	56.427.565.364

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.998.013.482	11.047.322.230
Công ty Cổ phần Vmaster	1.735.717.930	979.903.640
Các bên thứ ba		
Các khách hàng khác	524.357.257	2.699.796
	10.258.088.669	12.029.925.666

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán ngắn hạn****Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	3.419.351.801	-
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Meiko Việt Nam	880.496.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	474.760.000	1.844.700.000
Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	-	7.101.307.900
Các nhà cung cấp khác	821.006.175	1.060.824.146
	5.595.613.976	10.006.832.046

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm 5.709 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2024: 9.427 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	16.059.088.537	-	25.671.521.877	-
Công cụ và dụng cụ	26.770.601.016	-	26.379.798.684	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.368.166.297	-	13.604.388.663	-
Thành phẩm	28.369.592.881	-	22.350.424.443	-
	85.567.448.731	-	88.006.133.667	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	133.951.932.334	438.222.620.392	9.999.971.623	4.048.013.140	586.222.537.489
Tăng trong năm	-	25.403.633.051	-	-	25.403.633.051
Số dư cuối năm	133.951.932.334	463.626.253.443	9.999.971.623	4.048.013.140	611.626.170.540
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	54.532.995.371	365.563.060.004	7.762.377.455	3.253.154.833	431.111.587.663
Khấu hao trong năm	5.810.476.614	14.067.230.045	315.704.532	452.481.597	20.645.892.788
Số dư cuối năm	60.343.471.985	379.630.290.049	8.078.081.987	3.705.636.430	451.757.480.451
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	79.418.936.963	72.659.560.388	2.237.594.168	794.858.307	155.110.949.826
Số dư cuối năm	73.608.460.349	83.995.963.394	1.921.889.636	342.376.710	159.868.690.089

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 339.357 triệu VND (1/1/2024: 334.057 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 108.187 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	433.478.829	1.599.772.626
Tăng trong năm	14.947.265.804	1.072.924.383
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.239.218.180)
Số dư cuối năm	15.380.744.633	433.478.829

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	9.320.057.114	-
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 2	5.627.208.690	-
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
	15.380.744.633	433.478.829

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	8.362.103.622	9.140.341.385	17.502.445.007
Tăng trong năm	10.377.253.224	3.331.023.073	13.708.276.297
Phân bổ trong năm	(7.370.619.174)	(5.724.952.973)	(13.095.572.147)
Số dư cuối năm	11.368.737.672	6.746.411.485	18.115.149.157

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty cổ phần Hanacans	1.998.541.701	2.725.319.203
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	1.146.450.368	58.753.000
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	872.910.500	1.122.677.027
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	367.772.400	2.141.366.000
Công ty cổ phần TVL	-	3.811.951.162
Các nhà cung cấp khác	3.644.675.568	6.038.914.924
	8.030.350.537	15.898.981.316

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	872.910.500	1.122.677.027

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số còn trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.817.799.580	72.752.472.291	(41.308.500.363)	(30.372.727.350)	3.889.044.158
Thuế tiêu thụ đặc biệt	29.147.706.766	336.648.039.185	(329.932.524.628)	-	35.863.221.323
Thuế thu nhập doanh nghiệp	529.723.451	1.871.513.514	(2.299.947.795)	-	101.289.170
Thuế thu nhập cá nhân	-	561.950.470	(503.702.681)	-	58.247.789
Các loại thuế khác	-	231.420.000	(231.420.000)	-	-
	32.495.229.797	412.065.395.460	(374.276.095.467)	(30.372.727.350)	39.911.802.440

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	21.765.477.800	17.013.713.000
Cổ tức phải trả	1.603.780.500	2.338.301.500
Phải trả ngắn hạn khác	281.265.686	232.565.855
	23.650.523.986	19.584.580.355

15. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	54.978.209.529	314.600.000.000	(317.666.209.529)	51.912.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.552.000.000	3.640.000.000	(3.552.000.000)	3.640.000.000
	58.530.209.529	318.240.000.000	(321.218.209.529)	55.552.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	3,5% - 3,8%	51.912.000.000	54.978.209.529

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	12.848.000.000	14.212.673.931
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.640.000.000)	(3.552.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	9.208.000.000	10.660.673.931

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,0%	2023 - 2028	12.848.000.000	14.212.673.931

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 108.187 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) (Thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	1.360.146.553	2.449.246.621
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)(*)	1.950.000.000	1.300.000.000
Sử dụng trong năm	(2.399.322.567)	(2.389.100.068)
Số dư cuối năm	910.823.986	1.360.146.553

- (*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là lợi nhuận sau thuế năm 2023 và lợi nhuận còn lại của các năm trước được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13 tháng 4 năm 2024.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	125.000.000.000	23.517.055.477	52.982.685.995	201.499.741.472
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	5.084.679.522	5.084.679.522
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(6.250.000.000)	(6.250.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	6.592.401.584	6.592.401.584
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	42.558.073.511	191.075.128.988

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

19. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 13 tháng 4 năm 2024 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023: 3.033 triệu VND và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 9.467 triệu VND (2023: 6.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	2.816.129.363	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm	11.264.517.451	11.264.517.451
Sau năm	72.045.976.198	74.862.105.561
	86.126.623.012	88.942.752.375

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	3.500.000.000	-
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	14.427.425.872	10.462.197.392
	17.927.425.872	10.462.197.392

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	390.254.712.640	336.043.652.937
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	726.902.751.825	627.202.343.590
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(336.648.039.185)	(291.158.690.653)
▪ Doanh thu khác	3.415.468.250	2.983.362.172
	393.670.180.890	339.027.015.109

23. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	363.351.012.317	307.512.671.373
▪ Giá vốn khác	1.254.005.088	1.669.179.233
	364.605.017.405	309.181.850.606

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	8.974.975.175	7.888.027.336
Chi phí thiết bị văn phòng	410.169.185	211.814.417
Chi phí khấu hao	298.920.683	665.060.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.678.501.218	4.713.401.563
Chi phí quản lý khác	2.946.908.402	3.109.752.020
	17.309.474.663	16.588.055.543

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	315.596.649.360	253.494.157.966
Chi phí nhân công và nhân viên	22.132.025.504	20.501.654.257
Chi phí khấu hao và phân bổ	20.645.892.788	17.239.075.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.799.741.347	24.630.338.215
Chi phí khác	5.287.067.606	5.830.555.966

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	1.871.513.514	2.295.526.886

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.463.915.098	7.380.206.408
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.692.783.020	1.476.041.282
Chi phí không được khấu trừ thuế	178.730.494	819.485.604
	1.871.513.514	2.295.526.886

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.592.401.584	5.084.679.522

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	527	407

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024	2023
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	542.211.490.500	488.750.137.684
Mua nguyên vật liệu	211.942.763.297	165.431.487.952
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	1.689.375.000
Chi phí thù lao thanh toán hộ	324.000.000	324.000.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	-
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	1.143.710.000	1.122.940.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO		
Mua nguyên vật liệu	-	421.672.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	1.053.676.000	526.838.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	655.266.000	327.633.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	153.370.000	76.685.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	254.230.000	127.115.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.152.300.144	1.087.032.607
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	185.932.000	92.966.000

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	244.474.900	1.678.992.190

30. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	85.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	60.000.000	60.000.000

31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc